

**TRƯỜNG THPT
QUẾ VÕ – BẮC NINH**

**KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
NĂM 2025**

Bài thi môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (ID: 756930) Đọc văn bản sau:

**ĐÁ TRỞ BÔNG
(Nguyễn Ngọc Tư (1))**

Khờ, thằng nhỏ gánh nước đi đặng trước tôi, đang bốc khói. Bằng mắt thường cũng thấy một làn hơi mỏng bả lả gợn quanh nó, nhất là từ đôi ống quần ướt mềm. Nước trong thùng ở hai đầu quang gánh dù không sánh ra chút nào, nhưng cứ nghĩ lên đến đỉnh núi chắc chỉ còn lưng lửng, vì nước bốc hơi. Minh thì có hơn gì, tôi nghĩ, cũng sắp bốc cháy tới nơi rồi.

Nắng hệt một chảo mật nấu sôi, và những con người bé nhỏ ngụp lặn trong ấy chín như, mặt mày đỏ lựng. Thịnh thoảng Khờ dừng lại để chờ tôi lúc này hồng hộc thở, bước từng bậc đá bằng đôi chân không biết của ai. Dù nó đã lên xuống núi mười bảy lần trong ngày, gánh nước uống cho chục ngoài hộ dân sống trên ấy. Hỏi Khờ sắp tới nơi chưa, nó kêu xiu nữa. Chữ “xiu” không làm tôi mừng, vì biết mình còn trèo nhiều dốc đá mới chạm chân đỉnh núi trọc bon không cây cối.

“Đám đá này mơi một trở bông”, Khờ nói.

Năm Khờ chín tuổi, mẹ dắt nó lên ngọn núi Trời này, bảo ngồi đó đợi đá trở bông mẹ lên đón. Rồi bà mẹ trẻ xuống núi, biệt dạng. Chị chủ quán nước ngay bên sườn núi vẫn còn nhớ gương mặt cô gái đó, “trẻ măng, đem con đi bỏ mà mặt tỉnh bơ, trũng giỡn (2) với mấy thằng kiếm củi”. Chắc là sớm làm mẹ đơn thân, không mang vác nỗi thằng nhỏ khờ đặt đầu gối đó. Chắc là ngủ quên trên cỏ rồi để Khờ, như những bà mẹ Việt cổ xưa vẫn cần bầu (3) nhờ uống nước trong gáo dừa, ướm chân vào dấu chân lạ.

Thằng nhỏ từng có cái tên tử tế, nhưng người xóm núi quên mất rồi. Nói cho cùng, làm gì có tên nào hợp với nó, bằng tên Khờ. Trong thân xác thằng con trai sắp ba mươi, là một trí khôn của trẻ con năm bảy tuổi. Thời gian không làm mai một cái niềm tin rồi đá trở bông, mẹ đón về.

Sống nhờ chén cơm của cư dân triền núi, nhưng Khờ chưa bao giờ làm họ tiếc vì đã nuôi dưỡng mình. Nhờ chỉ thằng nhỏ cũng làm, và nặng nhọc cỡ nào cũng không than vãn. Mưa nó đi cọ rửa những bậc đá đóng rêu, che giúp mái nhà ai đó, công bà Chín Sầu Đầu đi hốt thuốc nam chữa đau khớp, đón thằng Đen kẹt ở trường trong giông gió. Hạn qua nó kiếm củi phơi khô chất đầy miễu hoang, cả xóm xài suốt mùa không hết. Mùa khô nào họ cũng uống nước mưa một tay Khờ gánh, từ ngôi chùa gần chân núi Xanh.

Suốt ba chục năm, duy nhất một lần Khờ rời núi chừng tuần lễ. Nó bị sét đánh. Cái đầu trọc của núi mà nó đang chắn giữ, không hiểu sao hay bị sét xuống thăm, đến cây cối không mọc nổi. Bữa đó giông khô, Khờ lom khom gom mớ thuốc nam chùa gửi phơi, thì bị sét quật lấn ra, tóc cháy xém. Câu đầu tiên nó nói khi tỉnh dậy, “đá trở bông chưa?”

Tới ông trời còn không búng nổi thằng Khờ ra khỏi mớ đá đó, người núi Xanh nói. Đúng lúc Khờ lại thêm một lượt gánh nữa ngang qua chỗ quán nước tôi ngồi cùng mấy bà trong xóm, nhe răng cười. Ở Khờ không có vẻ gì bơ vơ, dù đang một mình bơi giữa đá và nắng. Ngay khi nó bị che khuất bởi một cửa gắt trên đường mòn, cũng để lại cảm giác ấm áp, chắc nịch. Khó giải thích, nhất là nhân vật ấy mang trong mình một câu chuyện mùi lòng. Hỏi mẹ Khờ có từng quay lại không, người núi Xanh nói biết đâu, giờ nhiều du khách lên đây, mặt mũi ai cũng dáo dác như ai, nhớ sao nổi người phụ nữ mấy chục năm về trước. Thằng nhỏ hay bị du khách ghẹo, họ xưng mẹ nè con, mau về với mẹ. “Mẹ tui nói chừng đá trở bông mới lên đón, giờ có trở xiu nào đâu”, Khờ nói. Chỉ một lời dối ầu ơ, nhưng với bộ não ngờ nghệch của Khờ, đã thành một thứ dây trói bền dai, buộc nó mãi trên đỉnh núi.

Mẹ Khờ có ở đây, chắc gì lay chuyển được nó, đá chưa nở bông nào.

Dân núi Xanh có lần hối tiếc, khi xúm nhau thuyết phục Khờ, rằng đám đá đó đâu thể trở bông được, sét đánh quá chừng mà, nhìn thì biết, tới cỡ còn không mọc nổi. Khờ nói luôn, vậy mấy cục đá hong bị trời đánh thế nào cũng có bông. Từ bữa đó nó leo trèo khắp núi. Lo bông đá đang trở ở hang hốc nào đó, nơi nó chưa mò tới. Còn cả xóm thì phấp phồng sợ nó trượt chân.

Mình mà nói núi này đá đực khó ra bông, Khờ sẽ hỏi, vậy núi nào mới có? Tôi hình dung vậy, khi ngó thằng nhỏ vừa gánh xong đôi nước cuối cùng trong ngày, đổ vào cái khạp da bò đặt ngay đỉnh trọc. Nước ấy dành cho du khách uống đỡ khát. Dù họ chỉ dùng rửa mặt, rửa chân, hắt vào người nhau cho vui.

Nắng vẫn xéo xắt, chưa chịu nguôi. Tôi quay lại đứng cái chân núi mà vài tiếng đồng hồ trước mình đứng ngán ngẫm vì nắng và hồ Xanh cận đấy. Nghĩ chắc cũng không cần trèo lên chi, quá biết trên đó có những thứ gì, lại miếu cậu miếu cô, lại những quán xá đu theo vách đá, lại bày bán mấy thứ thần dược từ cỏ cây meo mốc chó đâu. Nhưng Khờ xuất hiện, với đôi thùng nước treo đầu gánh, rù khơi khơi, lên núi chơi, bông đá nay mai sẽ trở.

Chú thích:

1. Nguyễn Ngọc Tư: sinh năm 1976 tại Đầm Dơi, Cà Mau, là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Với niềm đam mê viết lách, chị miệt mài viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn chị đậm chất Nam bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.

2. Trứng giơn: trêu đùa

3. Cấn bầu: có thai

4. Khạp: cái lu, vật dụng đựng nước

5. Miếu: miếu thờ

Câu 1. Xác định ngôi kể trong truyện

Câu 2. Tìm những chi tiết trong câu chuyện để chứng minh rằng không ai có thể lay chuyển niềm tin đá trở bông của Khờ?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: Nhờ chi thằng nhỏ cũng làm, và nặng nhọc cỡ nào cũng không than vãn. Mưa nó đi cọ rửa những bậc đá đóng rêu, che giúp mái nhà ai đó, công bà Chín Sầu Đâu đi hốt thuốc nam chữa đau khớp, đón thằng Đen kệt ở trường trong giông gió.

Câu 4. Nhận xét về nhân vật Khờ?

Câu 5. Từ câu chuyện về Khờ, anh/chị có suy nghĩ như thế nào về niềm tin trong cuộc sống?

II. PHẦN VIẾT

Câu 1 (ID: 756936 - VDC) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật Khờ trong truyện ngắn “Đá trở bông” của Nguyễn Ngọc Tư.

Câu 2 (ID: 756937 - VDC) Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Lắng nghe chính mình.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH 247.COM

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về ngôi kể, phân tích và xác định ngôi kể.

Cách giải:

Ngôi kể thứ nhất

Câu 2:

Phương pháp: Đọc phân tích, tìm và xác định chi tiết phù hợp.

Cách giải:

- Các chi tiết bao gồm:

+ Mỗi ngày chờ đợi Đá trở bông, chưa bao giờ Khờ dám rời núi.

+ Mọi người xúm lại giải thích cho Khờ hiểu đá biết đánh, không thể trở bông, Khờ lại hỏi, vậy ở đâu đá trở bông.

+ Bị sét đánh ngất đi, câu đầu tiên Khờ hỏi khi tỉnh dậy là Đá đã trở bông chưa?

Câu 3:

Phương pháp: Căn cứ bài liệt kê, xác định đúng câu thơ có sử dụng biện pháp liệt kê.

Cách giải:

- Liệt kê: cọ rửa những bậc đá đóng rêu, che giúp mái nhà ai đó, công bà Chín Sầu Đầu đi hốt thuốc nam chữa đau khớp, đón thằng Đen kệt ở trường trong giông gió.

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh sự chăm chỉ, chịu khó và hay giúp đỡ của Khờ.

+ Phép liệt kê làm cho các diễn đạt hiệu quả, ngắn gọn.

Câu 4:

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, nhân vật Khờ và phân tích.

Cách giải:

Nhận xét về nhân vật:

+ Khờ khạo, ngốc nghếch.

+ Tính tình hiền lành, chăm chỉ, hay giúp đỡ mọi người.

+ Tin vào tình mẫu tử và luôn khao khát tình mẫu tử

Câu 5:

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, phân tích.

Cách giải:

Gợi ý:

- Niềm tin giúp con người vượt qua mọi trở ngại, vượt lên bản thân mình, sống có mục tiêu, có chí hướng, tình thần lạc quan, vui vẻ.

- Niềm tin mù quáng khiến con người trốn tránh không tin vào sự thật, không chấp nhận sự thật, mê muội trong những ảo tưởng.

II. PHẦN VIẾT

Câu 1:

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức về cách viết đoạn văn nghị luận.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ

Cách giải:

Gợi ý:

a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn

Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:

Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nhân vật Khờ trong truyện ngắn “Đá trở bông” của Nguyễn Ngọc Tư

c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.

Xác định được các ý phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:

- Khờ là chàng trai có số phận không may mắn:

- + Trí tuệ của trẻ lên năm trong người cậu con trai ba mươi tuổi
- + Bị mẹ bỏ rơi trên núi Trời từ năm lên chín tuổi.
- + Cả đời luân quần trong chờ đợi và hi vọng vào một lời hứa hão.

- Khờ là người có tâm hồn cao đẹp:

- + Hiền lành, chất phác.
- + Chăm chỉ, tốt bụng.
- + Luôn tin tưởng vào điều tốt đẹp và khao khát tình thương yêu
- + Kiên cường trước nghịch cảnh

- Khờ hiện lên sinh động qua ngòi bút nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Ngọc Tư

- + Cách tổ chức truyện đặc biệt với mạch truyện khá tự nhiên, mới mẻ, hiện đại.
- + Truyện được kể theo ngôi thứ nhất, người kể xưng tôi
- + Kết hợp nhiều điểm nhìn giúp soi chiếu rõ nhân vật: điểm nhìn bên trong, điểm nhìn bên ngoài...

+ Giọng điệu điềm nhiên, trầm tĩnh, dân dã, mộc mạc

+ Ngôn ngữ kể chuyện đậm màu sắc Nam bộ, chân chất, hiền lành như bản chất con người Nam Bộ, mang hồn quê Nam Bộ,

=> Tuy phải sống trong cảnh thiếu thốn cả vật chất và tình yêu thương song Khờ vẫn luôn hi vọng vào tương lai tươi sáng. Lối sống chân thật và niềm tin mãnh liệt của Khờ gợi lên trong lòng người đọc bao trăn trở, xót xa. Còn nhiều những mảnh đời bất hạnh, còn có những người mẹ nhẫn tâm, bạc bẽo ngay cả với đứa con mình, còn có những niềm tin đặt nhầm chỗ, những yêu thương trao đi mà không thể nhận về...Dur âm của “Đá trở bông”

đuờm buồn nhưng đó phải chăng chính là sự thức tỉnh mà Nguyễn Ngọc Tư đang hướng chúng ta về con người bên trong con người của chính mình. Thật - giả, tốt - xấu, thiện - ác... vẫn luôn song hành tồn tại đòi hỏi mỗi người cần cẩn trọng trên hành trình làm người.

Câu 2:

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức đã học về viết bài văn nghị luận.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng.

Cách giải:

Có thể triển khai theo hướng:

a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:

Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Lắng nghe chính mình.

c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:

- Xác định được các chính của bài viết

- Sắp xếp các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:

* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.

* Triển khai vấn đề nghị luận:

- Giải thích: Lắng nghe chính mình là khả năng suy ngẫm, truy vấn, suy xét bản thân để hiểu rõ hơn về chính mình.

- Bàn luận: (Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận)

+ Lắng nghe chính mình giúp ta tìm ra được những điều mình yêu thích, từ đó sớm xác định được hướng đi cho tương lai.

+ Lắng nghe chính mình giúp chúng ta biết được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, từ đó sớm khắc phục những khuyết điểm, phát huy ưu điểm.

+ Lắng nghe chính mình giúp chúng ta sống chậm lại, tỉnh táo và trầm tĩnh hơn trước các sự kiện của cuộc đời, từ đó mà đưa ra được những quyết định chính xác hơn.

+ Lắng nghe chính mình để hiểu hơn về mình, hiểu về những cam go trong cuộc đấu tranh để chiến thắng chính mình, từ đó mà trở nên đồng cảm, bao dung hơn đối với lỗi lầm của người khác.

- Cần làm gì để lắng nghe chính mình:

+ Dành cho mình những khoảng thời gian ở một mình, có đủ sự tĩnh lặng để suy ngẫm về bản thân.

+ Sống chậm, trải nghiệm cuộc sống một cách sâu sắc để có cơ hội hiểu hơn về tính cách của mình.

+ Đọc những quyển sách giàu tính triết lí để tăng khả năng suy ngẫm về cuộc đời cũng như về chính mình.

- Mở rộng, trao đổi về quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.

* Khẳng định lại quan điểm của cá nhân và rút ra bài học cho bản thân.